TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 14/9/2020.
"V/v: Kiện không công nhận là vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Ánh Sửu
2. Ông Hoàng Tuyển

- Thư ký phiên toà: Ông Y Sơ Mi Niê KĐăm - Cán bộ Toà án nhân dân huyện E.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện E: Ông Ksơr Y Kơn - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện E, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2020, về việc "Kiện không công nhận là vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐHPT ngày 27/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 10A, xã M, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn Đ chung sống với nhau từ năm 1999 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Đ hay nhậu nhẹt, rượu chè, đánh đập vợ con. Nay chị Vân yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Đ là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Hoàng Thị V và anh Nông Văn Đ có hai con chung là Nông Văn P, sinh ngày 17/9/2000 và Nông Văn T, sinh ngày 03/02/2001. Hiện các cháu đã trưởng thành nên chị Vân không có yêu cầu về nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Hoàng Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh Nông Văn Đ vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập.*

Tòa án tiến hành mời chính quyền địa phương đến nhà làm việc, anh Nông Văn Đ có trình bày là không đồng ý giải quyết không công nhận là vợ chồng với chị Hoàng Thị V nhưng anh Đ không đồng ý ký vào biên bản lấy lời khai cũng như biên bản hòa giải, đồng thời anhg Đ không ký nhận vào các biên bản giao nhận của Tòa án.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc chị Hoàng Thị V khởi kiện yêu cầu không công nhận chị Vân và anh Đ là vợ chồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân gia Đ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị V về việc không công nhận là vợ chồng với anh Nông Văn Đ. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên không đề cập về vấn đề nuôi dưỡng. Về tài sản và nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn Đ tự nguyện chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn. Việc Tòa án huyện Ea H'leo thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia Đ.

Bị đơn anh Nông Văn Đ đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2, nhưng anh Nông Văn Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Hoàng Thị V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vây, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn Đ chung sống với nhau từ năm 1999 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy

định pháp luật. Trong quá trình chung sống với nhau thường xảy ra mâu thuẫn nên chị Vân yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị Vân và anh Đ là vợ chồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn Đ tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không coi là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu không công nhận vợ chồng của chị Hoàng Thị V là phù hợp với Điều 53 Luật hôn nhân & gia Đ, nên chấp nhận.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn Đ có hai người con chung là các cháu: Nông Văn Phong, sinh ngày 17/9/2000 và cháu Nông Văn Thanh, sinh ngày 03/02/2001. Các cháu đều đã trưởng thành, các đương sự không có yêu cầu về nuôi dưỡng nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị Hoàng Thị V phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia Đ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia Đ. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị V. Không công nhận chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn Đ là vợ chồng.

Về con chung: Hiện các con chung đã trưởng thành, các đương sự không có yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết về nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia Đ sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, theo biên lai số 0008783 ngày 19/5/2020.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị V, bị đơn anh Nông Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện E;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy